

**ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH HÀ NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2095**/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **04** tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thành phố Phủ Lý  
giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 về phân loại đô thị; Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 42/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Chính phủ về việc phân loại đô thị; Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 7 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị Quốc gia, giai đoạn 2012-2020;

Căn cứ Thông tư số 12/2014/TT-BXD ngày 25 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định và phê duyệt Chương trình phát triển đô thị;

Theo các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2011 phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Hà Nam đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2016 phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hà Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2016 phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Phủ Lý đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 2394/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2016 phê duyệt Đề cương và dự toán Chương trình phát triển đô thị thành phố Phủ Lý giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030;

Xét đề nghị của UBND thành phố Phủ Lý (tại tờ trình số 475/TTr-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2017) và đề nghị của Sở Xây dựng (tại Tờ trình số 2117/TTr-SXD ngày 28 tháng 11 năm 2017),

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thành phố Phủ Lý giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030, với các nội dung chủ yếu sau:

**1. Quan điểm và mục tiêu phát triển đô thị**

a) Quan điểm:

- Phát triển thành phố Phủ Lý tuân thủ định hướng quy hoạch xây dựng vùng tỉnh, quy hoạch chung xây dựng thành phố Phủ Lý được duyệt; phù hợp với các Chương trình phát triển đô thị quốc gia và Chương trình phát triển đô thị của tỉnh.



- Tích hợp các yêu cầu về phát triển bền vững, phát triển xanh, tiết kiệm năng lượng, ứng phó với biến đổi khí hậu, đồng thời phối hợp lồng ghép có hiệu quả với các chương trình, kế hoạch, dự án, đã và đang thực hiện trên địa bàn.

- Phát triển đô thị đi đôi với xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật, nâng cao chất lượng đô thị và đảm bảo an sinh xã hội.

- Huy động nguồn lực và phát huy sức mạnh tổng hợp của cộng đồng xã hội tham gia vào công tác phát triển đô thị. Phát triển đô thị tạo ra nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội. Phát huy thế mạnh của khoa học công nghệ trong nghiên cứu ứng dụng phục vụ quản lý và phát triển đô thị.

#### b) Mục tiêu:

- Mục tiêu tổng quát: Xây dựng và phát triển thành phố Phủ Lý trở thành một đô thị có môi trường sống chất lượng cao, phát triển bền vững, thích ứng tốt với biến đổi khí hậu; là trung tâm cấp vùng về y tế, đào tạo nguồn nhân lực, du lịch, thương mại với các dịch vụ đô thị đa dạng, chia sẻ các chức năng quan trọng với Vùng đồng bằng sông Hồng, Vùng thủ đô Hà Nội và vùng Bắc Trung Bộ.

- Mục tiêu cụ thể: Phát triển đô thị đạt các chỉ tiêu cho từng giai đoạn 5 năm tới năm 2030, trong đó phần đầu được công nhận là đô thị loại II trước năm 2020 và cơ bản đạt các chỉ tiêu phát triển đô thị của đô thị loại I trước năm 2030.

## 2. Các chỉ tiêu cụ thể về phát triển đô thị theo các giai đoạn

a) Các chỉ tiêu về chất lượng đô thị theo Quyết định 1659/QĐ-TTg ngày 7 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ:

Stt	Nhóm chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Đơn vị	2020	2025	2030
1	Nhà ở	Diện tích sàn nhà ở bình quân	m <sup>2</sup> /người	31	32	33
		Tỷ lệ nhà kiên cố	%	95	98	100
2	Giao thông	Tỷ lệ đất giao thông so với diện tích đất xây dựng đô thị	%	20	25	28
		Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng	%	15	25	30
3	Cấp nước	Tiêu chuẩn cấp nước	l/người.ngđ	150	165	180
		Tỷ lệ dân cư đô thị được cấp nước sạch	%	100	100	100
		Thất thoát, thất thu nước sạch	%	20	15	15
4	Thoát nước	Tỷ lệ bao phủ hệ thống thoát nước	%	80	90	100
		Tỷ lệ nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý	%	30	60	80
5	Môi trường	Tỷ lệ các cơ sở sản xuất mới áp dụng công nghệ sạch hoặc trang bị các thiết bị giảm ô nhiễm	%	100	100	100
		Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý	%	98	100	100

6	Chất thải rắn	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt của đô thị, khu công nghiệp được thu gom và xử lý	%	95	100	100
		Tỷ lệ chất thải rắn y tế nguy hại được thu gom và xử lý đảm bảo tiêu chuẩn môi trường	%	95	100	100
7	Chiếu sáng	Tỷ lệ chiếu sáng đường chính	%	95	100	100
		Tỷ lệ chiếu sáng ngõ hẻm	%	80	95	100
8	Cây xanh	Đất cây xanh đô thị	m <sup>2</sup> /người	10	12	15
		Đất cây xanh công cộng nội thị	m <sup>2</sup> /người	5	7	8

b) Một số tiêu chí cần khắc phục so với tiêu chí đô thị loại II:

- 02 tiêu chí chưa đạt cần tập trung nguồn lực để đầu tư khắc phục: Quy mô dân số (toàn đô thị, khu vực nội thị); Mật độ dân số (mật độ toàn đô thị, mật độ trên diện tích đất xây dựng).

- 01 tiêu chí đã đạt nhưng còn ở mức thấp: Trình độ cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan khu vực nội thị, trong đó 06 tiêu chuẩn chưa đạt cần có kế hoạch khắc phục, bao gồm: tỷ lệ phục vụ vận tải hành khách công cộng, chỉ tiêu cấp điện sinh hoạt khu vực nội thị, tỷ lệ đường phố chính khu vực nội thị được chiếu sáng, tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật, đất cây xanh công cộng khu vực nội thị, tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị/tổng số đường chính khu vực nội thị.

### 3. Danh mục và lộ trình đầu tư các khu vực phát triển đô thị:

Stt	Khu vực phát triển đô thị	Diện tích	Giai đoạn		
		(ha)	2016 - 2020	2021 - 2025	2026 - 2030
1	Các khu vực cải tạo, chỉnh trang				
	Đô thị Phú Lý hiện hữu (trung tâm lịch sử)	908	x	x	
2	Các khu đô thị mới, khu phát triển mở rộng				
	Khu hành chính, chính trị phức hợp mới của Tỉnh	635	x	x	
	Khu y tế - thương mại dịch vụ chất lượng cao	1513	x	x	x
3	Các khu vực có chức năng chuyên biệt				
	Khu phát triển công nghiệp xanh	1492		x	x
	Khu đại học - Giáo dục đào tạo nguồn nhân lực	926		x	x
	<b>Tổng diện tích</b>	<b>5474</b>			

### 4. Danh mục các dự án theo từng giai đoạn (hạ tầng khung và công trình đầu mối)

#### 4.1. Giai đoạn 2017-2020

a) Hạ tầng xã hội:

- Phát triển nhà ở: Đầu tư phát triển các khu đô thị mới (*Khu River Silk City phân kỳ II, Tây Phù Vân,...*) và các dự án xây dựng khu nhà ở tại xã Liêm Chung, xã Liêm Tiết, phường Lam Hạ.

- Y tế, Giáo dục: Hoàn thiện 2 bệnh viện Bạch Mai và Việt Đức cơ sở 2 và xây dựng các khu phụ trợ bệnh viện; Xây dựng Bệnh viện Sản nhi; Cải tạo nâng cấp Bệnh viện Y học cổ truyền; Xây dựng tổ hợp Giáo dục – Đào tạo chất lượng cao tại khu đại học Nam Cao; Mở rộng trường cao đẳng nghề; Xây dựng hệ thống trường, cụm trường theo quy hoạch phát triển giáo dục.

- Công trình văn hóa, công trình TĐTT, phát triển không gian công cộng: Khu đền thờ các anh hùng Liệt sỹ tỉnh Hà Nam (*giai đoạn II*) và đền thờ 10 cô gái Lam Hạ; Khu vui chơi giải trí cho thiếu nhi, phường Lam Hạ...; Xây dựng trung tâm VH-TT thành phố (*khu trường Lương Thế Vinh cũ*); Xây mới Trung tâm tổ chức sự kiện và vui chơi giải trí (*Phía Bắc đường N1 (42m), phường Liêm Chính*); Phát triển các khu công viên - cây xanh, quảng trường biểu tượng, khu vui chơi thiếu nhi tại các khu dân cư mới;

- Phát triển dịch vụ - thương mại: Xây dựng chợ Bắc Sơn phường Lê Hồng Phong; Chợ Châu Sơn giai đoạn II; Khu trung tâm thương mại tổng hợp tại phường Liêm Chính; Tổ hợp khách sạn, lưu trú và dịch vụ y tế (*Phía Bắc đường N1*).

b) Hạ tầng kỹ thuật khung:

- Xây dựng hạ tầng kỹ thuật giai đoạn 1 Khu trung tâm y tế chất lượng cao cấp vùng, Khu đại học Nam Cao.

- Đầu tư xây dựng mới các tuyến đường: Đường kết nối QL38 đến khu đại học Nam Cao từ Km1+200 đến km2+420; Đường trục Bắc Nam khu trung tâm y tế cấp vùng; Đường 68m từ cầu Liêm Chính đến đường N2; Đường nối cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình với cao tốc Hải Phòng – Hà Nội. Hoàn thiện các tuyến đường: Lê Công Thanh giai đoạn II, Đường Lê Công Thanh GĐ III.

- Xây dựng bến xe trung tâm tỉnh giai đoạn 2.

- Hoàn thiện hệ thống kè 2 bên sông Châu, sông Đáy. Nâng cấp kè phía Nam sông Châu (đoạn từ cầu Liêm Chính đến cầu vượt đường cao tốc).

- Xây dựng các trạm bơm đầu mối khu vực thành phố Phủ Lý phục vụ tiêu thoát nước, kết hợp sản xuất nông nghiệp.

- Xây mới trạm 110kV Tiên Hiệp công suất 1x40MVA; Cải tạo trạm 110kV Thạch Tổ 15MVA thành 40MVA.

- Xây dựng tuyến ống truyền dẫn D600 và trạm bơm tăng áp Phủ Lý (từ nhà máy nước sạch Sông Hồng Duy Tiên); Nâng công suất nhà máy nước Đình Xá lên 8.000m<sup>3</sup>/ngđ.

- Đầu tư hoàn chỉnh trạm xử lý nước thải Thanh Châu và hệ thống công thu gom nước thải phường Trần Hưng Đạo, Liêm chính, Thanh Châu; Hoàn chỉnh trạm xử lý nước thải Bắc Châu Giang và tuyến công thu gom nước thải phường Lam Hạ; Xây dựng trạm xử lý nước thải Khu trung tâm y tế chất lượng cao cấp vùng và tuyến ống thu gom cấp I.

- Mở rộng nghĩa trang phía Tây thành phố Phủ Lý.

c) Các dự án phục vụ công tác quản lý phát triển đô thị:

- Ban hành quy định tuyến phố văn minh đô thị; Lập kế hoạch công nhận các tuyến phố văn minh đô thị.

- Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu đô thị Nam Liêm Chung và phần còn lại phường Thanh Châu.
- Quy hoạch thoát nước thành phố Phủ Lý. Lập bản đồ quản lý ngập úng và xây dựng giải pháp phòng chống, giảm ngập úng.

#### 4.2. Giai đoạn 2020-2025:

##### a) Hạ tầng xã hội:

- Phát triển nhà ở: Xây dựng các công trình nhà ở xã hội phục vụ công nhân, người có thu nhập thấp; Hoàn chỉnh và xây dựng mới các khu đô thị, khu nhà ở.
- Xây dựng các trường đại học, khu nghiên cứu tại khu đại học Nam Cao, các bệnh viện tại Khu trung tâm y tế chất lượng cao cấp vùng.
- Xây dựng trung tâm thương mại dịch vụ tổng hợp gắn với hệ thống đường sắt, đường bộ mới kết nối liên vùng tại khu y tế chất lượng cao cấp vùng.
- Xây dựng bổ sung các thiết chế văn hóa, thể thao, giáo dục, y tế cấp phường, xã.
- Tổ hợp các dịch vụ trạm dừng nghỉ (*phía Bắc đường ĐT499 nối 2 cao tốc*).
- Xây dựng chợ đầu mối phía Nam.

##### b) Hạ tầng kỹ thuật:

- Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật Khu đại học Nam Cao và Khu trung tâm y tế chất lượng cao cấp vùng.
- Xây dựng đường trục nối đường 68m với trục Bắc Nam khu trung tâm y tế chất lượng cao cấp vùng; Hoàn thiện đường vành đai V thủ đô, nút giao Phú Thứ.
- Xây dựng bến xe phía Bắc thành phố; cầu qua sông Châu nối với Khu đô thị River silk city phân kỳ II,...
- Xây dựng tuyến xe buýt nhanh BRT trên trục đường 68m.
- Nâng cấp cảng Lại Xá, Thịnh Châu.
- Xây dựng trạm xử lý nước thải phía Tây sông Đáy và hệ thống cống bao thu gom nước thải.
- Xây dựng hệ thống đường ống thu gom nước thải khu trung tâm y tế chất lượng cao cấp vùng.
- Đầu tư xây dựng hệ thống cống thu gom nước thải về trạm xử lý nước thải Thanh Châu (*khu vực xã Liêm Chung, Thanh Tuyên*).
- Xây dựng các trạm trung chuyển chất thải rắn.
- Xây dựng Khu trung tâm hành chính mới của tỉnh theo định hướng của quy hoạch chung đô thị Phủ Lý.
- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống công viên, vườn hoa theo định hướng của quy hoạch chung đô thị.

#### 4.3. Giai đoạn 2025-2030:

- Xây dựng 2 bến tàu khách tại khu vực ngã ba sông Đáy, Nhuệ và trên sông Châu khu vực Đình Xá.
- Nâng công suất Trạm biến áp 110kV Tiên Hiệp lên 2x40MVA, trạm 110kV Châu Sơn lên 2x63MVA. Di chuyển trạm 110kV Phủ Lý ra khu vực Đình Xá và nâng công suất lên 2x63MVA.
- Nâng công suất trạm bơm tăng áp Phủ Lý.



- Xây dựng trạm xử lý nước thải và hệ thống cống bao thu gom nước thải xã Phù Vân.

- Nâng cấp nhà máy nước, các trạm bơm tăng áp lên đủ công suất theo quy hoạch; mở rộng mạng lưới đường ống phân phối và truyền dẫn chính cho toàn đô thị.

- Nâng công suất trạm xử lý nước thải Thanh Châu, trạm xử lý nước thải trung tâm y tế chất lượng cao.

## **5. Đề xuất khu vực phát triển đô thị ưu tiên đầu tư giai đoạn đầu**

- Khu vực 1: Cải tạo chỉnh trang nâng cấp khu trung tâm thành phố hiện hữu, phát triển không gian ven sông Châu, sông Đáy.

- Khu vực 2: Xây dựng trung tâm động lực mới phía Đông thành phố (*khu đô thị Riversilk city phân kỳ II, khu vực xung quanh khu vực bệnh viện Bạch Mai thuộc xã Liêm Tuyền, Liêm Tiết*); Chỉnh trang, phát triển các khu nhà ở khu vực xã Liêm Chung.

## **6. Giải pháp thực hiện**

### **a) Nguồn vốn đầu tư:**

- Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước (*bao gồm cả vốn ODA*) dành chủ yếu cho phát triển kết cấu hạ tầng đô thị thiết yếu.

- Đẩy mạnh đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP).

- Xã hội hóa các dự án phát triển thương mại, dịch vụ, các khu đô thị, khu nhà ở.

- Lập quỹ đầu tư để chỉnh trang đô thị.

### **b) Quản lý phát triển đô thị và cơ chế chính sách:**

- Đẩy mạnh công tác qui hoạch và quản lý quy hoạch để định hướng và tạo điều kiện thuận lợi trong việc đầu tư xây dựng các dự án.

- Ban hành các chính sách kích cầu để khuyến khích nhân dân đầu tư công sức và tiền của vào phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng. Cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước về quy hoạch và phát triển đô thị;

- Tăng cường chất lượng quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết đô thị, tăng cường quản lý hiện trạng và quy hoạch hạ tầng kỹ thuật;

- Tập trung phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trên nguyên tắc phải đầu tư đồng bộ tránh chắp vá dàn trải, kết hợp vừa đầu tư mới và vừa chỉnh trang, duy tu để sử dụng có hiệu quả hạ tầng kỹ thuật hiện có.

- Giám sát trách nhiệm của các chủ đầu tư trong việc sử dụng quỹ đất cho phát triển hạ tầng xã hội, đầu tư xây dựng công trình cũng như cung cấp dịch vụ xã hội thiết yếu.

- Tăng cường phát triển hệ thống nhà ở xã hội: nhà ở cho người thu nhập thấp, nhà ở công nhân.

c) Tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong hệ thống chính trị và mọi tầng lớp nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

a) Ủy ban nhân dân thành phố Phù Lý: Tổ chức thực hiện Chương trình theo lộ trình; xây dựng kế hoạch tổng thể và kế hoạch chi tiết hàng năm để tổ chức thực hiện;

báo cáo tiến độ thực hiện theo định kỳ hàng năm về Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh. Lồng ghép các nội dung của Chương trình phát triển đô thị đã được phê duyệt vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm trên địa bàn đặc biệt là các chỉ tiêu phát triển đô thị.

b) Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các Sở chức năng của tỉnh hướng dẫn UBND thành phố thực hiện các quy hoạch, chương trình phát triển đô thị và lập đề án đề nghị phân loại đô thị. Kiểm tra giám sát việc thực hiện chương trình; tổng hợp tình hình thực hiện và định kỳ báo cáo UBND tỉnh. Trên cơ sở đó tiến hành kiến nghị điều chỉnh, bổ sung kịp thời các nội dung của chương trình phát triển đô thị cho phù hợp với thực tiễn.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn, hỗ trợ Ủy ban nhân dân thành phố Phú Lý trong việc thu hút đầu tư kết cấu hạ tầng đô thị từ các nguồn vốn ODA, PPP...

d) Sở Giao thông Vận tải phối hợp với Sở Xây dựng trong công tác quy hoạch và phát triển kết cấu hạ tầng giao thông (Quốc lộ, tỉnh lộ) trên địa bàn thành phố.

đ) Ban Quản lý phát triển khu đô thị mới: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch 5 năm, hàng năm để thực hiện khu vực phát triển đô thị trên địa bàn thành phố, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện.

e) Các Sở: Tài Chính; Tài nguyên và Môi trường; Công Thương; Văn hóa Thể thao và Du lịch và các Sở, Ban, Ngành liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, hướng dẫn Ủy ban nhân dân thành phố trong các lĩnh vực quản lý đảm bảo mục tiêu đề ra của Chương trình.

g) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, truyền thông và sức mạnh của các tầng lớp nhân dân, các thành phần kinh tế, các đơn vị trong quá trình thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phú Lý; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường trực thuộc thành phố Phú Lý; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
  - Các PCT UBND tỉnh;
  - Như Điều 3;
  - VPUB: CPVP(3), TN-NN, GTXD, NV, KT, TH(4);
  - Lưu VT, GTXD.
- QV. - D\QĐ\2017\0230

**KT-CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Vũ Đại Thắng**

